



# QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ

GV: TS.Nguyễn Danh Nguyên



1

© SEM - HUST

1



## Những nội dung chính

- Chương I: TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ**
- Chương II: QUY LUẬT VÀ NGUYÊN TẮC QLNN VỀ KINH TẾ**
- Chương III: CÔNG CỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP QLNN VỀ KT**
- Chương IV: MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỨC NĂNG QLNN VỀ KT**
- Chương V: THÔNG TIN VÀ QUYẾT ĐỊNH TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ**



2

© SEM - HUST

2



## Chương 1

### Tổng quan quản lý nhà nước về kinh tế

Những nội dung chính:

- I. Sự cần thiết khách quan của QLNN về Kinh tế
- II. Quản lý nhà nước về kinh tế
- III. Đối tượng, nội dung, phương pháp môn học
- IV. QLNN về kinh tế xét trên quan điểm hệ thống

3

© SEM - HUST

3



### I. SỰ CẦN THIẾT KHÁCH QUAN CỦA QLNN VỀ KINH TẾ

1. **Nhà nước:** là thiết chế quyền lực chính trị của một giai cấp (nhóm giai cấp, tập đoàn) này đối với toàn bộ các giai cấp khác trong xã hội, đồng thời còn là quyền lực công đại diện cho lợi ích chung của cộng đồng xã hội nhằm duy trì và phát triển xã hội trước lịch sử và trước các xã hội khác.

4

© SEM - HUST

4



## 2. Quá trình ra đời của nhà nước:

- a) Sự xuất hiện của con người (với các tập tính: muốn được sống, có khả năng tư duy)
- b) Do có khả năng tư duy mà sản xuất phát triển
- c) Có của thừa, có tư hữu và sinh ra giai cấp
- d) Ra đời nhà nước

5

© SEM - HUST

5



**3. Sứ mệnh của nhà nước:** là trọng trách là nhiệm vụ quan trọng nhất mà nhà nước phải đảm nhận trước xã hội, đó là:

- a) Bảo vệ được cuộc sống an toàn, có nhân cách, được tư duy cho các công dân;
- b) Làm cho đất nước giàu có, dân chủ, công bằng, văn minh

6

© SEM - HUST

6



- 4. Thuộc tính của nhà nước:** là các đặc điểm vốn có của nhà nước, đó là: (a) Đại diện cho lợi ích của giai cấp (nhóm giai cấp, tập đoàn thống trị); (b) Thực hiện việc quản lý chung của xã hội
- 5. Chức năng của nhà nước:** là tập hợp tất cả những nhiệm vụ mà nhà nước phải thực hiện, là lý do để nhà nước tồn tại; bao gồm:
- a) Chức năng đối nội
  - b) Chức năng đối ngoại

7

© SEM - HUST

7



- 6. Đặc trưng của nhà nước:**
- a) Nhà nước gắn với lãnh thổ
  - b) Nhà nước quản lý bao trùm toàn bộ xã hội
  - c) Nhà nước quản lý xã hội bằng công cụ chủ yếu là pháp luật có tính cưỡng bức
  - d) Nhà nước đặt ra và thu thuế xã hội, và phục vụ trở lại cho xã hội.

8

© SEM - HUST

8



7. **Quản lý của nhà nước đối với xã hội:** là sự tác động liên tục, có hướng đích theo các *đặc trưng* đã định bằng pháp quyền của bộ máy nhà nước đối với xã hội; nhằm thực hiện đường lối, chiến lược, mục tiêu đã định.
8. **Vai trò của nhà nước đối với xã hội:**
- Bảo đảm, giữ gìn độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; cuộc sống an toàn, yên ổn cho mọi công dân
  - Làm cho đất nước giàu có, phát triển
  - Thay mặt xã hội tiến hành các hoạt động đối ngoại.

9

© SEM - HUST

9



9. **Vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường:**
- a) *Nền kinh tế thị trường:* là nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường với các đặc điểm sau:
- Chịu tác động của quy luật cung-cầu-giá cả
  - Các mối quan hệ kinh tế được tiền tệ hoá
  - Thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động
  - Khách hàng thường không chế người bán
  - Vai trò của các doanh nghiệp rất lớn

10

© SEM - HUST

10



## 9. Vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường:

- b) *Nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước:* là nền kinh tế thị trường có thêm tác động điều chỉnh của nhà nước bên cạnh sự điều tiết tự nhiên của các quy luật thị trường.

11

© SEM - HUST

11



## 9. Vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường:

- c) *Ưu điểm của cơ chế thị trường:*
- Nền kinh tế năng động vì trực tiếp đem lại lợi ích cho con người, người kinh doanh tự làm chủ vận mệnh của mình
  - Kinh tế thị trường cạnh tranh gay gắt, nhờ đó kích thích được sự phát triển của lực lượng sản xuất, tạo ra sự phồn vinh kinh tế và dồi dào sản phẩm

12

© SEM - HUST

12



## 9. Vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường:

### d) Nhược điểm của cơ chế thị trường:

- Ở phạm vi doanh nghiệp, việc điều hành là tối ưu, là có kế hoạch; nhưng giữa các doanh nghiệp không có mối liên hệ trực tiếp
- Kinh tế thị trường dễ nảy sinh tiêu cực xã hội
- Kinh tế thị trường mở rộng quan hệ với nước ngoài sẽ nảy sinh nhiều vấn đề buộc phải có nhà nước tham dự

13

© SEM - HUST

13



## 9. Vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường:

### e) Vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường:

- Đảm bảo mục đích phát triển kinh tế đất nước theo định hướng đã định
- Phát huy các mặt tích cực của kinh tế thị trường, tạo môi trường bình đẳng và điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển
- Hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước phát triển

14

© SEM - HUST

14



## 9. Vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường:

e) *Vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường:*

- Giải quyết tốt quan hệ đối ngoại, tạo thuận lợi cho các hoạt động kinh tế trong nước
- Hạn chế tới mức thấp nhất các nhược điểm của nền kinh tế thị trường

15

© SEM - HUST

15



## 9. Vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường:

g) *Tính tất yếu khách quan của QLNN đối với các hoạt động kinh tế - xã hội:*

- Tính biến đổi theo chu kỳ của các hoạt động kinh tế - xã hội
- Có những lĩnh vực do lợi ích bản vị ít được khu vực kinh tế tư nhân quan tâm đầu tư, tạo sự thiếu hụt sản phẩm cho xã hội, mà nhà nước cần có chính sách để điều tiết.

16

© SEM - HUST

16





- Do lợi ích cục bộ, các hoạt động KT\_XH của các doanh nghiệp (nhất là các doanh nghiệp tư nhân) dễ dẫn tới việc tàn phá môi trường, cạn kiệt tài nguyên, gây hại cho cư dân mà nhà nước cần có sự can thiệp
- Khả năng xử lý thông tin bất bình đẳng thường xảy ra đối với các chủ thể kinh doanh, mà nhà nước cần xử lý để đảm bảo sự bình đẳng thông tin trong xã hội

17

© SEM - HUST

17



Tuy nhiên, cần đề phòng tác hại có thể có từ phía Nhà nước:

- Tình trạng thiếu luật và các VB dưới luật
- Luật pháp, chính sách, quy tắc, thủ tục ...không đúng
- Thực thi chính sách kém
- Quan liêu, tham nhũng
- Tình trạng bất định của luật pháp, chính sách ( về mặt tiềm năng, đây là nguồn tác hại lớn nhất do Nhà nước gây ra)

KL: Nếu NN thiếu năng lực và thiếu trong sạch thì tác hại to lớn không kém những phá hoại có thể của thị trường

18

© SEM - HUST

18



Quan điểm can thiệp: về mặt nguyên tắc phải

- Phát huy ưu điểm của thị trường ( mở rộng và thúc đẩy cạnh tranh; duy trì cơ chế định giá trên thị trường dựa trên quy luật cung- cầu..)

- Khắc phục thất bại của thị trường

- Nhà nước bản thân nó cũng có điểm mạnh và cả những hạn chế.

Phải có sự tham gia của cả thị trường và Nhà nước (bàn tay "vô hình" của thị trường và "hữu hình" của Nhà nước)

19

© SEM - HUST

19



### Đổi mới tư duy về Nhà nước và tư duy kinh tế trong nền kinh tế thị trường toàn cầu hoá?

- Ba vấn đề cơ bản của kinh tế thị trường:

- Sản xuất cái gì?

- SX cho ai?

- SX như thế nào?

đều do các chủ thể kinh doanh trên thị trường quyết định

- Xu hướng toàn cầu hoá đòi hỏi nền kinh tế của mỗi quốc gia cũng như các doanh nghiệp phải thích ứng và hội nhập:

- Hàng rào thương mại dỡ bỏ;

- Sân chơi và luật chơi chung;

- Giảm thiểu sự can thiệp của Nhà nước;

- Cạnh tranh và hợp tác

- Không thể có sự pt KT XH nếu không có 1 NN hoạt động có hiệu quả với các chính sách KT tốt; NN chỉ tạo môi trường cho sự triển

20

© SEM - HUST

20



## Đổi mới hoạt động của Nhà nước

- **Các xu hướng đổi mới:**
  - Chăm lái chứ không chèo thuyền
  - Đưa cạnh tranh vào cung ứng dịch vụ công
  - Hoạt động theo hướng hướng vào khách hàng
  - Phòng ngừa hơn là chữa trị
  - Phi tập trung
  - Thúc đẩy sự thay đổi thông qua thị trường
  - V.V.



21

© SEM - HUST

21



## II. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ

1. **Kinh tế:** là tổng thể (hoặc một bộ phận) các yếu tố sản xuất, các điều kiện sống của con người, và các quan hệ vật chất giữa con người với con người trong quá trình sản xuất xã hội mà cốt lõi là vấn đề sở hữu và vấn đề lợi ích.

22

© SEM - HUST

22



2. Quản lý nhà nước về kinh tế: là **sự tác động có tổ chức và bằng pháp quyền** của nhà nước lên nền KTQD **nhằm sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực và các cơ hội** để đạt đến các mục tiêu đã định.

23

© SEM - HUST

23



## CHỦ THỂ QLNN VỀ KINH TẾ

**Chủ thể QLNN về kinh tế: Nhà nước**

Cụ thể là:

**A. Quốc hội:**

- Quyết định về pháp luật (Hiến pháp, luật, pháp lệnh)
- Quyết định cơ cấu tổ chức nhà nước
- Thực hiện giám sát
- Quyết định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước
- Quyết định chính sách lớn, mang tính định hướng
- Quyết định các chương trình, dự án lớn, quan trọng
- Quyết định các kế hoạch 5 năm và ngân sách hàng năm.

24

© SEM - HUST

24



## CHỦ THỂ QLNN VỀ KINH TẾ

### B. Chính phủ và chính quyền địa phương - HĐND, UBND các cấp

Điều hành nền kinh tế và các hoạt động của xã hội. Cụ thể, các cơ quan hành pháp quyết định những vấn đề cơ bản:

- **VBQP** (chức năng lập quy): Nghị định, Thông tư, Chỉ thị, NQ, QĐ.
- **Kế hoạch**
  - ✓ Chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội
  - ✓ Xây dựng các đề án chính sách và kế hoạch của Nhà nước
- Trực tiếp xây dựng **bộ máy quản lý điều hành** nền KTQD và các hoạt động của xã hội (QH quyết định thành lập Bộ và Bộ trưởng, Chính phủ quyết định bộ máy cụ thể).
- **Kiểm tra Nhà nước** (Thanh tra Chính phủ; Giám sát và kiểm tra của HĐND)

25

© SEM - HUST

25



## CHỦ THỂ QLNN VỀ KINH TẾ

### C. Toà án, Viện kiểm sát:

- Giám sát sự hợp hiến, hợp pháp của các quyết định Nhà nước.
- Đảm bảo pháp luật, bảo vệ quyền lợi và lợi ích của các công dân cũng như các chủ thể kinh tế - xã hội khác.

⇒ **Tóm lại: Chủ thể QLNN về kinh tế**

- ✓ Theo nghĩa rộng gồm cả 3 cơ quan: lập pháp, hành pháp và tư pháp.
  - ❖ Theo nghĩa hẹp là **quản lý của Chính phủ và chính quyền địa phương (tỉnh, huyện, xã)**

26

© SEM - HUST

26



## ĐỐI TƯỢNG QLNN VỀ KINH TẾ

**Đối tượng QLNN về kinh tế: Nền kinh tế quốc dân và các chủ thể kinh tế - xã hội**

Nền KTQD theo đúng nghĩa là tất cả những gì tạo nên toàn bộ nền kinh tế (CN, NN, XD, GTVT, khoa học công nghệ, văn hoá, nghệ thuật...)

Đối tượng QLNN về kinh tế, bao gồm:

- Các quan hệ kinh tế vĩ mô
- Doanh nghiệp
- Các tổ chức khác
- Các cá nhân và các hộ gia đình
- Các cơ quan Nhà nước
- Các tổ chức và cá nhân nước ngoài (công và tư) tham gia vào mối quan hệ kinh tế

27

© SEM - HUST

27



## ĐỐI TƯỢNG QLNN VỀ KINH TẾ

**Đối tượng QLNN về kinh tế: Nền kinh tế quốc dân và các chủ thể kinh tế - xã hội → quá rộng → thu nhỏ lại: các DN.**

- Trực tiếp tạo ra sản phẩm/dịch vụ → GDP và NSNN
- Công ăn việc làm cho xã hội.

Đối tượng quan trọng nhất của QLNN về kinh tế là các doanh nghiệp → Nhà nước phải quản lý các doanh nghiệp như thế nào để có thể phát huy tối đa khả năng tiềm tàng của các doanh nghiệp, tận dụng mọi cơ hội trong môi trường, nhằm đạt được mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững.

⇒ **Tóm lại: Đối tượng QLNN về kinh tế rất phức hợp, đa dạng, đa mục tiêu → Đòi hỏi chủ thể quản lý - là bộ máy QLNN phải có năng lực và hiệu lực**

28

© SEM - HUST

28



### **Phương thức QLNN về kinh tế:**

- Phải tuân thủ điều gì? → Quy luật, nguyên tắc quản lý nhà nước về kinh tế

- Phải làm gì ? → Chức năng quản lý nhà nước về kinh tế

- Làm như thế nào? → Phương pháp

- Làm bằng gì ? → Công cụ.

Sử dụng **quyền lực Nhà nước** → **quyền lực công, mang tính đơn phương, cưỡng chế.**

**Công cụ quản lý kinh tế của Nhà nước:**

- Luật pháp

- Kế hoạch (định hướng)

- Chính sách công

- Lực lượng vật chất và tài chính ( Tài sản công, DNNN, Ngân sách...)

29

© SEM - HUST

29



### **3. Các kết luận rút ra từ định nghĩa:**

- Thực chất của QLNN về kinh tế là vấn đề *quản lý con người*.
- Bản chất của QLNN về kinh tế là đặc trưng thể chế chính trị của đất nước
- QLNN về KT là một khoa học, vì nó có đối tượng nghiên cứu riêng là các quan hệ quản lý có liên quan

30

© SEM - HUST

30



### 3. Các kết luận rút ra từ định nghĩa:

- QLNN về KT là một nghệ thuật vì nó lệ thuộc không nhỏ vào tài năng, bản lĩnh, kinh nghiệm, nhân cách, v.v. của các nhà lãnh đạo đất nước
- QLNN về kinh tế còn là một nghề, đòi hỏi người quản lý phải được đào tạo, có kỹ năng và kiến thức nghề nghiệp.



31

© SEM - HUST

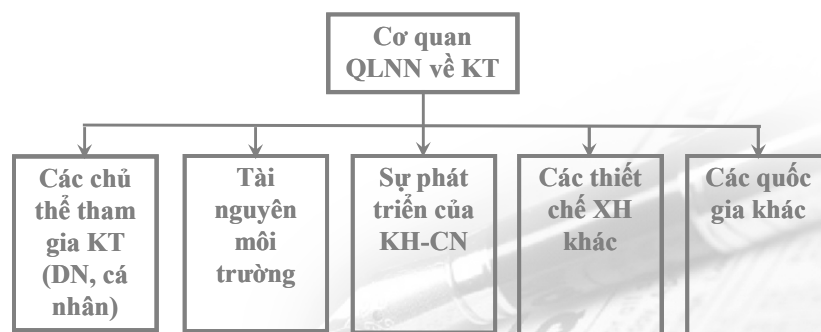
31



## 1. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP MÔN HỌC

### 1. Đối tượng môn học:

- Là các quan hệ quản lý hình thành và biến đổi trong quá trình xây dựng và phát triển nền KTQD



32

© SEM - HUST

32





## 2. Nội dung môn học:

- Cơ sở lý luận và phương pháp luận
  - Đối tượng và phương pháp nghiên cứu, nội dung môn học
  - Lý thuyết hệ thống
  - Thực chất và bản chất của QLNN về KT
  - Nhà nước và vai trò của nhà nước trong QLKT
  - Các học thuyết QLNN về KT
  - Vận dụng các quy luật và nguyên tắc trong QLNN về KT

33

© SEM - HUST

33



## 2. Nội dung môn học:

- Cơ sở tổ chức và hoạt động quản lý
  - Chức năng quản lý
  - Cơ cấu bộ máy
  - Cán bộ công chức
  - Thông tin kinh tế
  - Quyết định quản lý
  - Phương pháp, hình thức, nghệ thuật QL
  - Các công cụ và phương tiện sử dụng trong QLKT, v.v

34

© SEM - HUST

34



## 2. Nội dung môn học:

- Cơ sở đổi mới và đánh giá quản lý:
  - Phân tích kết quả
  - Hiệu quả quản lý
  - Đổi mới QLNN về KT, v.v.



35

© SEM - HUST

35



## IV QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ XÉT THEO QUẢN ĐIỂM HỆ THỐNG

### Các yếu tố cơ bản của một hệ thống kinh tế - xã hội

- Phần tử
- Hệ thống
- Môi trường
- Đầu vào
- Đầu ra
- Hành vi
- Trạng thái
- Mục tiêu
- Chức năng
- Cơ cấu
- Cơ chế điều khiển hệ thống

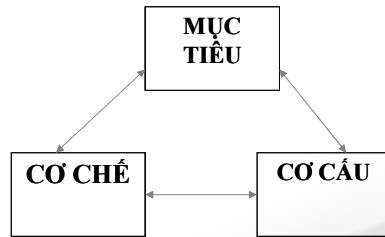
36

© SEM - HUST

36



→ Quan hệ giữa mục tiêu, cơ cấu, cơ chế trong việc điều khiển hệ thống



37

© SEM - HUST

37



## Các nguyên lý điều khiển hệ thống

- Khái niệm
- Các nguyên lý cơ bản
  - Môi liên hệ ngược
  - Phân cấp
  - Độ đa dạng tương ứng
  - Bổ sung ngoài ( thử - sai – sửa)
  - Khâu xung yếu
  - Lan truyền ( cộng hưởng)
- Vận dụng trong quá trình quản lý các hệ thống kinh tế ntn?

38

© SEM - HUST

38



## Các phương pháp điều khiển hệ thống

- Khái niệm: là tổng thể các cách thức tác động *có chủ đích* và *có thể có* của chủ thể lên đối tượng và môi trường nhằm đưa hệ thống đạt tới các mục tiêu
- Các phương pháp cơ bản
  - Dùng kế hoạch: được sử dụng trong trường hợp chủ thể điều khiển nắm vững hành vi của đối tượng, và có đủ tiềm lực tác động tuyệt đối lên đối tượng. Cách điều khiển là cho đầu vào của đối tượng là A, buộc đầu ra của nó là B
  - Dùng hàm lợi ích: là phương pháp điều khiển trong các trường hợp còn lại mà cách điều khiển là việc sử dụng đúng đắn nguyên tắc phân phối theo lao động

39

© SEM - HUST

39



## Các phương pháp điều chỉnh

- Khái niệm: là các cách tác động bổ xung nhằm chống lại nhiễu gây ra cho hệ thống.
- Các phương pháp cơ bản
  - Phương pháp khử nhiễu (bao cấp)
  - Phương pháp thanh toán nhiễu (dự phòng, trợ cấp khó khăn)
  - Phương pháp bồi thường nhiễu (bảo hiểm, bù giá vào lương)
  - Phương pháp chấp nhận nhiễu (thả nổi, thị trường)

40

© SEM - HUST

40



### ***Ứng dụng quan điểm hệ thống trong quản lý nhà nước về kinh tế***

- Nền kinh tế quốc dân là một hệ thống điều khiển đa trị, phức tạp, phân cấp, động, mở và có mục tiêu.
- Mọi quyết định quản lý kinh tế của nhà nước phải được xem xét trong mối quan hệ tổng thể.